

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội tháng 7 và
phương hướng nhiệm vụ tháng 8/2020

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 7

1. Nông nghiệp, nông thôn

Trong tháng, thu hoạch 7.361 ha vụ lúa Hè thu, ước năng suất bình quân 6,4 tấn/ha (tăng 0,26 tấn/ha so cùng kỳ), sản lượng 47.110 tấn; có khoảng 1.719 ha lúa bị nhiễm sâu bệnh (trong đó 84 ha nhiễm trung bình và 1.635 ha nhiễm nhẹ) chủ yếu là bệnh đạo ôn lá, cháy bìa lá, lem lép hạt, rầy nâu, sâu cuốn lá, sâu đục thân,

Trồng mới 637 ha màu, lũy kế 8.515 ha (giảm 140 ha so cùng kỳ) - đạt 78,84%, (Màu xuống ruộng 920 ha); trong đó: màu lương thực 1.453 ha (khoai các loại, bắp,...), màu thực phẩm 7.062 ha (rau cải các loại, gừng, dưa hấu,...).

Đàn heo tăng 2.902 con, lũy kế 28.756 con (giảm 16.738 con so cùng kỳ) - đạt 71,89%; đàn trâu, bò tăng 192 con, lũy kế 10.019 con (trong đó đàn bò 7.468 con) (tăng 323 con so cùng kỳ) - đạt 84,91%; đàn gia cầm tăng 74.543 con, lũy kế 1.043.021 con (tăng 3.793 con so cùng kỳ) - đạt 80,23%. Diện tích nuôi trồng thủy sản tăng 695 ha, lũy kế 3.695 ha (tăng 144 ha so cùng kỳ) - đạt 85,93%, sản lượng 9.219 tấn - đạt 73,75%. Thực hiện tốt công tác kiểm soát giết mổ, chủ động phòng chống dịch bệnh, đảm bảo ngăn ngừa các dịch bệnh trên gia súc, gia cầm, không có dịch bệnh nguy hiểm xảy ra trên địa bàn.

Toàn huyện có 15 hợp tác xã, 331 tổ kinh tế hợp tác, 16 kinh tế trang trại hoạt động ổn định. Thực hiện tốt công tác tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật, đến nay đã tổ chức được 33 lớp tập huấn, 01 cuộc hội thảo với trên 821 lượt người tham dự.

Về xây dựng Nông thôn mới: Tổ chức Lễ công bố công nhận xã Vĩnh Thành đạt chuẩn Nông thôn mới vào ngày 19/7/2020, hiện nay huyện có 04 xã đạt 19/19 tiêu chí nông thôn mới (Vĩnh Lợi, Lâm Tân, Thanh Trị và Vĩnh Thành). Triển khai xây dựng 24 Pano tuyên truyền trực quan các xã NTM và NTM nâng cao; xây dựng 6 tuyến đường NTM kiểu mẫu ở 06 xã.

Triển khai các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn các xã, thị trấn với tổng kinh phí 2.675 triệu đồng cho 273 hộ thực hiện các mô hình bò sinh sản, gà thả vườn.

2. Công nghiệp, thương mại, dịch vụ

Duy trì hoạt động ổn định 337 cơ sở sản xuất kinh doanh với 968 lao động. Giá trị CN - TTCN đạt 27,5 tỷ đồng, lũy kế 233,81 tỷ đồng (so cùng kỳ tăng 68,88 tỷ đồng) - đạt 34,38% so kế hoạch.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng xã hội đạt 323 tỷ đồng, lũy kế 2.508,3 tỷ đồng (*tăng 27 tỷ đồng so cùng kỳ*) - đạt 59,72% so kế hoạch.

Trong tháng, lắp đặt kéo điện mới cho 79 hộ (20 hộ Khmer), lũy kế 362 hộ, trong đó: 68 hộ Khmer.

Quản lý tốt công tác xây dựng dân dựng trên địa bàn. Trong tháng, tiếp nhận và cấp 01 giấy phép, diện tích 100 m²; lũy kế 36 giấy, diện tích 3.251 m².

Sắp xếp trật tự bến bãi phục vụ nhân dân đi lại đảm bảo giao thông thông suốt, thu phí bến bãi 37,23 triệu đồng, lũy kế 240,953 triệu đồng - đạt 43,41% so kế hoạch. Triển khai dự án nâng cấp hệ thống chiếu sáng thị trấn Phú Lộc, Hưng Lợi và dự án trồng cây xanh trên địa bàn huyện.

3. Tài chính, tín dụng, đầu tư công

Tổng thu ngân sách 36.108 triệu đồng, lũy kế 344.250 triệu đồng (*tăng 44.056 triệu đồng so cùng kỳ*), trong đó thu theo chỉ tiêu 4.503 triệu đồng, lũy kế 21.689 triệu đồng (*tăng 2.675 triệu đồng so cùng kỳ*) - đạt 69,85%. Chi ngân sách huyện lũy kế 303.233 triệu đồng, chủ yếu là chi thường xuyên và chi xây dựng cơ bản.

Tổng huy động vốn của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đạt 483.938 triệu đồng; doanh số cho vay 403.400 triệu đồng, thu nợ 439.600 triệu đồng; tổng dư nợ 590.179 triệu đồng; trong đó, nợ xấu chiếm tỷ lệ 0,27% so với tổng dư nợ (*tương đương so cùng kỳ*).

Ngân hàng Chính sách xã hội kịp thời giải ngân các nguồn vốn vay theo kế hoạch. Doanh số cho vay lũy kế 4.969 triệu đồng, lũy kế 35.684 triệu đồng, thu nợ 4.654 triệu đồng, lũy kế 27.202 triệu đồng. Tổng dư nợ 362.167 triệu đồng, trong đó nợ quá hạn 3.014 triệu đồng - chiếm tỷ lệ 0,83%/tổng dư nợ (*tỷ lệ nợ quá hạn giảm 3,47% so cùng kỳ*), dư nợ chủ yếu tập trung ở các chương trình cho vay hộ mới thoát nghèo, hộ nghèo, cận nghèo,...

Hoàn thành đưa vào sử dụng 61/85 danh mục công trình xây dựng cơ bản 2020, với tổng kế hoạch vốn 208.047 triệu đồng. Khối lượng thực hiện 168.065 triệu đồng - đạt 80,78%, giải ngân 121.647 triệu đồng - đạt 58,48% so kế hoạch. Tổ chức lễ khánh thành, bàn giao đưa vào sử dụng các công trình trọng điểm chào mừng Đại hội Đảng bộ huyện.

4. Văn hoá - xã hội, tài nguyên và môi trường

Thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền nhiệm vụ của địa phương và kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước như: kỷ niệm 73 năm ngày Thương binh liệt sĩ (27/7/1947- 27/7/2020); tuyên truyền Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XII nhiệm kỳ 2020-2025; tổ chức giải bóng đá, bóng chuyền chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện; tham dự giải vô địch trẻ võ cổ truyền toàn quốc lần thứ XXI (kết quả đạt 01 HCV, 02 HCB); xây dựng kế hoạch liên hoan đờn ca tài tử Nam bộ huyện Thạnh Trị lần thứ 9; tổ chức “Ngày hội đọc sách” huyện Thạnh Trị năm 2020 tại trường THCS Châu Hưng; tham dự Hội thi “Gia đình ca nhạc – Tài tử - Cải lương” tỉnh Sóc Trăng năm 2020.

Tổ chức tổng kết năm học 2019 - 2020; xét tốt nghiệp THCS, phổ cập THCS các trường trực thuộc; kiểm tra việc giảng dạy của cán bộ quản lý các trường Tiểu học

và THCS trực thuộc năm học 2019 - 2020; chỉ đạo các trường chuẩn bị cho công tác tuyển sinh năm học mới; xét tuyển vào lớp 6 Trường THCS Dân tộc nội trú huyện với 70 chỉ tiêu. Chuẩn bị các điều kiện phục vụ Kỳ thi THPT năm 2020 tại Hội đồng thi trường THPT Trần Văn Bảy với 628 thí sinh đăng ký (02 thí sinh tự do).

Tổ chức các hoạt động truyền thông hưởng ứng ngày Dân số Thế giới năm 2020. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được đảm bảo, trong tháng không ghi nhận ca tay - chân - miệng, lũy kế 04 ca; phát hiện 01 ca sốt xuất huyết, lũy kế 10 ca, 04 ổ dịch; tổ chức kiểm tra ATTP 19 bếp ăn tập thể, qua kiểm tra có 18 cơ sở đạt yêu cầu; chỉ đạo các ngành, UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác tuyên truyền phòng, chống dịch Covid-19, không được chủ quan, lơ là, chuẩn bị các điều kiện cần thiết ứng phó với các tình huống, cấp độ của dịch bệnh không để bị động, bất ngờ.

Triển khai thực hiện Dự án phòng, chống đuối nước trẻ em trên địa bàn huyện; thành lập 10 Đoàn thăm, tặng quà các gia đình chính sách tiêu biểu trên địa bàn huyện nhân kỷ niệm 73 năm ngày Thương binh liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2020) với kinh phí 381,5 triệu đồng; tổ chức Lễ viếng nghĩa trang và thấp nền tri ân các anh hùng liệt sĩ huyện. Cấp kinh phí trợ cấp thường xuyên tháng 7 với số tiền 1.546 triệu đồng. Giải quyết việc làm mới lũy kế 2.743 người - đạt 78,37%; dạy nghề (kể cả kèm cặp nghề tại cơ sở sản xuất kinh doanh, công ty, xí nghiệp) 2.422 người - đạt 69,2%. Xuất khẩu lao động từ đầu năm đến nay đi được 07 lao động tự đi các nước như: Đài Loan, Nhật Bản, Thái Lan, Malaysia... .

Xây dựng Kế hoạch về bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2020 - 2025 trên địa bàn huyện và lập danh sách cử công chức tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức dân tộc do Ban Dân tộc tỉnh tổ chức (theo Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh). Chỉ đạo xã Thuận Túc chuẩn bị các nội dung tiếp Đoàn công tác xác minh kết quả thực hiện Chương trình 135 năm 2019 (theo Công văn số 265/BDT-PCS ngày 14/7/2020 của Ban Dân tộc tỉnh).

Trong tháng, tiếp nhận 165 hồ sơ xin cấp giấy CNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (có 19 giấy đăng ký ban đầu); kết quả đã cấp giấy 165 hồ sơ (15 giấy đăng ký ban đầu), lũy kế từ trước đến nay cấp được 62.501 giấy (35.453 giấy đăng ký ban đầu) với 26.453,8ha đạt 99,99% diện tích đất phải cấp.

Cấp 05 giấy xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường, lũy kế đến nay cấp 784 giấy. Trong tháng, kiểm tra đột xuất 01 cơ sở sản xuất kinh doanh ở xã Thạnh Trị theo đơn phản ánh của người dân, qua kiểm tra cơ sở thực hiện tốt các quy định về môi trường. Tổ kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản, đất làm vật liệu xây dựng thông thường tổ chức kiểm tra 01 lượt, qua kiểm tra phát hiện 01 cá nhân vận chuyển đất từ nơi khác đến san lấp mặt bằng; Tổ kiểm tra nhắc nhở và buộc ngừng khai thác; lũy kế, kiểm tra 21 lượt, phát hiện và lập biên bản 06 trường hợp (nhắc nhở 5 trường hợp vận chuyển đất từ nơi khác).

5. Quốc phòng - an ninh, thanh tra, tư pháp, nội vụ

Tuần tra, canh gác theo Nghị định số 03/2019/NĐ-CP được 94 cuộc với 564 lượt đồng chí tham gia. Báo cáo tổng kết công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập

ngũ năm 2020. Triển khai kế hoạch tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2021; Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 228/CTr-BQP ngày 17/01/2020 của Bộ Quốc phòng về thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2020; Kế hoạch thực hiện Chương trình số 38-CTr/TU ngày 08/8/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sóc Trăng về việc thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 28/9/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia; Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 34/QĐ-TTg ngày 11/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 57-KL/TW ngày 16/9/2019 của Bộ Chính trị về kết hợp quốc phòng, an ninh với kinh tế; kinh tế với quốc phòng, an ninh. Quyết định ban hành Quy định chấm điểm thi đua và khen thưởng trong công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hàng năm trên địa bàn huyện Thạnh Trị. Tập huấn, huấn luyện được 880/1.619 đồng chí dân quân tự vệ đạt 54,35%.

Trong tháng, xảy ra 02 vụ 03 đối tượng có dấu hiệu tội phạm về trật tự xã hội, trong đó: vô ý làm chết người 01 vụ 02 đối tượng, cố ý gây thương tích 01 vụ 01 đối tượng, đã đấu tranh làm rõ 02 vụ đạt tỷ lệ 100%, hiện các vụ việc đang tiếp tục điều tra, xác minh. Triệt xóa 01 điểm 14 đối tượng đánh bạc trái phép dưới hình thức lác bầu cua ăn tiền (xã Vĩnh Thành), kết quả xử lý vi phạm hành chính 02 đối tượng số tiền 3 triệu đồng, giáo dục, cam kết 11 đối tượng, đang xem xét xử lý 01 đối tượng. Bắt 01 vụ 04 đối tượng có hành vi mua bán trái phép chất ma túy (thị trấn Phú Lộc), kết quả: khởi tố vụ án, khởi tố 03 bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam, trả tự do 01 đối tượng, tiếp tục kiểm tra xác minh làm rõ. Thử test 23 đối tượng nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy, có 14 đối tượng dương tính, lập hồ sơ đề nghị áp dụng Nghị định số 111/NĐ-CP của Chính phủ 06 đối tượng, áp dụng Nghị định số 221/NĐ-CP của Chính phủ 03 đối tượng, xử phạt hành chính 05 đối tượng với số tiền trên 3,3 triệu đồng, giáo dục cam kết 09 đối tượng.

Tập trung các giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông, qua đó tổ chức 135 cuộc tuần tra kiểm soát, phát hiện 161 trường hợp vi phạm, xử phạt hành chính 166 trường hợp với số tiền trên 141 triệu đồng, trong tháng không xảy ra tai nạn giao thông.

Báo cáo tổng kết thực hiện Đề án “Chuyển hóa địa bàn trọng điểm, phức tạp về trật tự, an toàn xã hội đến năm 2020”, Quyết định ban hành Quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và nhiệm vụ quốc phòng trên địa bàn huyện Thạnh Trị.

Báo cáo tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng từ năm 2013 đến tháng 6 năm 2020 trên địa bàn huyện, báo cáo tự đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019. Trong tháng, tổ chức tiếp 24 lượt người dân đến yêu cầu, phản ánh (giảm 08 lượt so tháng trước), trong đó cấp huyện tiếp 09 lượt, cấp xã tiếp 15 lượt. Hoàn thành 06/06 cuộc thanh tra, đạt 100% kế hoạch.

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật được 17 cuộc có 354 lượt người nghe. Ban hành Kế hoạch kiểm tra tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực về bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường và trong áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính biện pháp giáo dục ở xã, thị trấn trên địa bàn huyện; tổ chức

hội nghị triển khai một số văn bản luật. Hòa giải ở cơ sở, hòa giải thành 25/25 vụ đạt tỷ lệ 100%.

Thi hành dân sự xong 526/837 việc có điều kiện thi hành đạt tỷ lệ 62,84%; số tiền đã thi hành 9.095 triệu đồng/26.633 triệu đồng có điều kiện giải quyết đạt tỷ lệ 34,15%.

Thực hiện kịp thời các chế độ chính sách, nâng bậc lương trước thời hạn, nâng lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên nghề,... 57 trường hợp. Ban hành Quyết định phê chuẩn kết quả miễn nhiệm, bầu bổ sung Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cho 05 đơn vị xã, thị trấn; Quyết định điều chỉnh biên chế cơ quan hành chính huyện năm 2020; ban hành Kế hoạch, Thông báo xét tuyển, Quyết định thành lập Hội đồng xét tuyển viên chức sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo công lập năm 2020; đăng ký tham gia lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn lãnh đạo quản lý cấp phòng năm 2020. Tặng giấy khen UBND huyện cho 29 tập thể, 36 cá nhân đã có thành tích trong các phong trào thi đua giai đoạn 2015 - 2020.

*** Nhận xét đánh giá chung**

Nhìn chung trong tháng, UBND huyện đã tập trung chỉ đạo điều hành đạt kết quả tốt trên tất cả các lĩnh vực, hầu hết các chỉ tiêu KT - XH chủ yếu đều đạt so kế hoạch đề ra: Sản xuất nông nghiệp tập trung, trong chăn nuôi số lượng đàn gia súc, gia cầm, diện tích nuôi trồng thủy sản tăng so tháng trước. Hoạt động của các cơ sở sản xuất kinh doanh ổn định. Giá trị sản xuất CN - TTCN, thu ngân sách đạt tiến độ. Các nguồn vốn, chương trình dự án được giải ngân kịp thời. Các mặt hoạt động trên lĩnh vực văn hóa - xã hội có tiến bộ; triển khai, giải quyết kịp thời các chế độ chính sách an sinh xã hội, chính sách người có công. Chủ động tốt công tác phòng, chống dịch bệnh mùa mưa, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được ổn định; tai nạn giao thông không xảy ra. Công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, tiếp dân giải quyết khiếu nại tố cáo của công dân có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác cải cách hành chính, tổ chức bộ máy hoạt động có hiệu quả.

Tuy nhiên, vẫn còn một số khó khăn hạn chế như: một số chương trình, dự án thuộc nguồn vốn Chương trình MTQG xây dựng NTM, vốn nông-lâm-thủy triển khai còn chậm so với kế hoạch như dự án chăn nuôi bò thịt, màu công nghệ cao, mô hình nuôi cua biển, lươn; do ảnh hưởng của bệnh Dịch tả heo Châu Phi vào cùng kỳ năm trước, lượng heo giống sạch bệnh khan hiếm, giá cao, tâm lý người chăn nuôi còn e ngại trong việc tái đàn nên phát triển đàn heo chưa đạt. Giá trị sản xuất CN - TTCN chậm so kế hoạch; thanh quyết toán công trình chậm so quy định. Vệ sinh môi trường, quản lý cơ sở hạ tầng giao thông nông thôn ở một số địa phương còn lỏng lẻo. Việc quản lý các nhà nuôi chim yến còn nhiều bất cập, đặc biệt là quản lý về xây dựng. Trật tự xã hội (tệ nạn ma túy) vẫn còn diễn ra.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU THÁNG 8

1. Nông nghiệp, nông thôn

Theo dõi, chăm sóc, thu hoạch diện tích lúa Hè thu 2020 gắn liền kết với các doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm đảm bảo đầu ra cho nông sản; tăng cường công tác dự tính dự báo dịch hại, sâu bệnh, thời tiết để chủ động phòng, trị kịp thời.

Thực hiện tốt công tác tiêu độc khử trùng, tiêm phòng dịch bệnh, kiểm soát giết mổ, vận chuyển, mua bán, quản lý chặt tình hình dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm.

Thường xuyên theo dõi diễn biến tình hình thời tiết trong mùa mưa nhằm chủ động triển khai thực hiện các phương án phòng chống thiên tai, hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra.

Tập trung thực hiện xây dựng nông thôn mới ở xã Lâm Kiệt. Chỉ đạo các ngành phối hợp xã Lâm Kiệt khẩn trương hoàn thành hồ sơ, thủ tục thẩm định đạt các tiêu chí nông thôn mới, đề nghị UBND tỉnh công nhận xã đạt chuẩn trong năm 2020.

2. Công nghiệp, thương mại, dịch vụ

Tiếp tục thống kê, rà soát các cơ sở sản xuất kinh doanh đang hoạt động trên địa bàn xây dựng cơ sở dữ liệu năm 2020; nâng cao hiệu quả các ngành nghề truyền thống của địa phương, xây dựng Đề án hỗ trợ các cơ sở sản xuất công nghiệp từ nguồn khuyến công để kịp thời hỗ trợ các doanh nghiệp khi có yêu cầu.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động người dân sử dụng điện tiết kiệm, hiệu quả trong sản xuất và sinh hoạt. Phối hợp với các ngành chức năng kiểm tra hành lang an toàn lưới điện; phòng chống tai nạn điện đảm bảo an toàn cho người sử dụng.

Sắp xếp ổn định tình hình mua bán ở các điểm chợ gắn với công tác phòng cháy chữa cháy. Tăng cường phối hợp các ngành chức năng kiểm tra các cơ sở mua bán trên địa bàn huyện, xử lý nghiêm các trường hợp mua bán hàng giả, hàng lậu, hàng kém chất lượng, đặc biệt là hiện tượng găm hàng các mặt hàng thiết yếu trước tình hình bệnh dịch Covid - 19 hiện nay.

Thực hiện tốt công tác quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn trong mùa mưa bão, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện tham gia giao thông, phát quang các tuyến đường nông thôn tạo hành lang thông thoáng, đảm bảo giao thông thông suốt, góp phần giảm thiểu tai nạn giao thông.

3. Tài chính, tín dụng, đầu tư công

Đẩy mạnh các giải pháp thu ngân sách trên địa bàn đảm bảo đạt tiến độ theo kế hoạch. Chi ngân sách đúng quy định.

Tăng cường củng cố nâng cao chất lượng tín dụng, giải ngân kịp thời các nguồn vốn vay phục vụ phát triển sản xuất và giải quyết việc làm, quan tâm rà soát xử lý nợ rủi ro kịp thời, đúng quy định.

Đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình xây dựng cơ bản, đôn đốc các chủ đầu tư thực hiện quyết toán các công trình đã hoàn thành. Lập kế hoạch đầu tư công năm 2020.

4. Văn hóa - xã hội, tài nguyên và môi trường

Tập trung công tác tuyên truyền nhiệm vụ chính trị nhân các ngày Lễ kỷ niệm 75 năm Cách mạng tháng 8 (19/8/1945-19/8/2020) và Quốc khánh 2/9 (2/9/1945 - 2/9/2020); tổ chức liên hoan đờn ca tài tử Nam bộ huyện Thạnh Trị lần thứ 9 năm 2020 tại xã Lâm Tân; xây dựng phóng sự chuẩn bị tổng kết 20 năm thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa.

Tổ chức tổng kết năm học 2019 - 2020, triển khai phương hướng nhiệm vụ năm học 2020 - 2021; đẩy nhanh tiến độ sửa chữa cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cho năm học mới; tổ chức bồi dưỡng Chính trị hệ cho công chức, viên chức ngành giáo dục theo hình thức trực tuyến. Tạo điều kiện tốt cho kỳ thi THPT năm 2020 tại Hội đồng thi trường THPT Trần Văn Bảy.

Tăng cường công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, chủ động các phương án, kế hoạch phòng chống dịch bệnh trong mùa mưa, nhất là bệnh sốt xuất huyết và tay - chân - miệng; thực hiện tốt các quy định về phòng, chống dịch Covid-19 (theo Công văn số 1260/UBND-VX, ngày 30/7/2020 của UBND tỉnh), kịp thời ứng phó với các tình huống xảy ra theo từng cấp độ.

Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội đảm bảo đầy đủ, kịp thời đúng theo quy định; triển khai thực hiện Dự án phòng, chống đuối nước trẻ em trên địa bàn huyện theo kế hoạch đề ra; tiếp tục thực hiện công tác dạy nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn; tăng cường tuyên truyền, tư vấn và tạo điều kiện thuận lợi cho đối tượng có nhu cầu tham gia lao động ở trong và ngoài nước.

Tiếp nhận hồ sơ và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhà ở, tài sản gắn liền với đất đảm bảo thời gian, đúng quy định pháp luật. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền pháp luật, giải quyết các yêu cầu, khiếu nại của người dân có liên quan đến đất đai. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai, đẩy mạnh kiểm tra, thanh tra việc quản lý và sử dụng đất đai nhằm phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

Thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, theo dõi kiểm tra các cơ sở sản xuất kinh doanh thực hiện cam kết bảo vệ môi trường, xử lý vi phạm theo quy định. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về công tác bảo vệ môi trường, thường xuyên kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh việc thực hiện kế hoạch bảo vệ môi trường và xử lý vi phạm theo quy định.

5. Quốc phòng - an ninh, thanh tra, tư pháp, nội vụ

Duy trì nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực sẵn sàng chiến đấu; tăng cường tuần tra, canh gác theo Nghị định số 03/2019/NĐ-CP. Báo cáo kết quả bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh các đối tượng giai đoạn 2015 - 2020. Tổ chức huấn luyện các lực lượng theo quy định.

Thực hiện có hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn các loại tội phạm, nhất là trộm cắp tài sản, ma túy. Kiểm tra các cơ sở kinh doanh ngành nghề có điều kiện về ANTT; công tác phòng, chống cháy nổ; quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ. Tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát giữ gìn trật tự an toàn giao thông, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, tiếp tục kéo giảm tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí. Báo cáo công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và Tổ chức ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2020.

Duy trì công tác tiếp công dân thường xuyên và định kỳ tại Ban Tiếp công dân huyện; đồng thời chỉ đạo các xã, thị trấn thực hiện tốt công tác tiếp dân, tăng cường hòa giải cơ sở, kịp thời giải quyết các vụ việc yêu cầu, phản ánh, kiến nghị, tranh chấp không để các vụ việc khiếu nại vượt cấp.

Báo cáo tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực về bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường và trong áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính biện pháp giáo dục ở xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Báo cáo kết quả kiểm tra công tác tư pháp năm 2020.

Thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; triển khai Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 22/7/2020 của UBND tỉnh Sóc Trăng quy định số lượng và bố trí cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy theo Đề án 04 của Huyện ủy; bố trí, sắp xếp, thực hiện các chế độ chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, áp theo Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND, Nghị quyết số 04/2020/NQ-HĐND ngày 08/5/2020 của HĐND tỉnh. Kiểm tra công tác cải cách hành chính, công tác nội vụ theo kế hoạch; tổ chức tuyển dụng viên chức sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo công lập năm 2020, tổng hợp đánh giá công chức, viên chức năm học 2019 - 2020.

Trên đây là báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 7 và phương hướng nhiệm vụ tháng 8/2020 của UBND huyện Thạnh Trị.

Nơi nhận:

- VP. UBND tỉnh;
- TT. Huyện ủy, TT. HĐND huyện;
- TV. UBND huyện;
- Các Ban, phòng ngành cấp huyện;
- UBND các xã (TT);
- Lưu: VT, NC. *th*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Sơn Tường

PHỤ LỤC
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 7 NĂM 2020
 (Kèm theo Báo cáo số 77/BC-UBND ngày 7/8/2020 của UBND huyện Thạnh Trị)



Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện tháng 7/2020	Tỷ lệ %	Ghi chú
I. Nông nghiệp - nông thôn						
1. Giá trị sản phẩm thu hoạch/ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản (theo giá hiện hành)	Triệu/ha	142	150	96	64,00	
2. Giá trị sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản (giá so sánh 2010)	tỷ đồng	3.022	3.037	2.025	66,68	
3. Cây lúa						
- Lúa cả năm						
+ Diện tích	Ha	55.196	55.175	55.301	100,23	
+ Năng suất	Tấn/ha	6,79	6,80	-	-	
+ Tổng sản lượng	Tấn	374.781	375.190	-	-	
TĐ: lúa đặc sản	%	72,47	80	-	-	
- Lúa thu đông 2019-2020						
+ Diện tích	Ha	8.550	8.743	8.937	102,22	
+ Năng suất	Tấn/ha	7,04	7,15	7,09	99,16	
+ Sản lượng	Tấn	60.192	62.512	63.363	101,36	
- Lúa đông xuân						
+ Diện tích	Ha	23.158	22.966	22.898	99,70	
+ Năng suất	Tấn/ha	7,24	7,30	7,38	101,10	
+ Sản lượng	Tấn	167.664	167.652	168.987	100,80	
- Lúa hè thu						
+ Diện tích	Ha	23.488	23.466	23.466	100,00	
+ Thu hoạch	Ha	-	-	7.361	31,37	
+ Năng suất	Tấn/ha	6,26	6,21	6,40	103,06	
+ Sản lượng	Tấn	147.035	145.724	47.110	32,33	
4. Mầu và cây công nghiệp ngắn ngày	Ha	10.742	10.800	8.515	78,84	
- Năng suất	Tấn/ha	16	16	16	100,00	
- Sản lượng	tấn	171.872	172.800	136.240	78,84	
5. Chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản						

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện tháng 7/2020	Tỷ lệ %	Ghi chú
5.1 Đàn heo	Con	54.630	40.000	28.756	71,89	
5.2 Đàn trâu, bò	"	11.765	11.800	10.019	84,91	
+ TĐ : Bò	"	8.264	8.300	7.468	89,98	
5.3 Đàn gia cầm	1000 con	1.329,4	1.300	1.043	80,23	
5.4 Thủy sản	Ha					
- Diện tích nuôi thủy sản	"	4.023	4.300	3.695	85,93	
- Tổng sản lượng thủy sản	tấn	12.000	12.500	9.219	73,75	
6. Hợp tác xã	HTX	2 (lũy kế 15)	2 (lũy kế 17)			
7. Xã đạt 19 tiêu chí NTM	Xã		2		-	
- Xã đạt từ 16 tiêu chí NTM trở lên		2	3		-	
- Xã đạt NTM nâng cao			2			
8. Tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh nông thôn	%	100	100		-	
II. Công nghiệp						
9. GTSX công nghiệp	Tỷ đồng	300	680	233,81	34,38	
+ Hộ có điện mới trong năm	Hộ	465		362		
+ Hộ có điện mới là hộ khmer	"	88		68		
10. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội	Tỷ đồng	4.200	4.200	2.508,3	59,72	
III. Tài chính - ngân sách						
11. Tổng thu ngân sách	Triệu đồng	32.100	31.050	21.689	69,85	
- Thu cân đối	Triệu đồng		29.540			
IV. Văn hóa - xã hội						
12. Giáo dục						
12.1. Học sinh năm học	Học sinh	19.488	19.450		-	
-Mầm non	"	3.378	3.450		-	
+ Nhà trẻ	"	195	200		-	
+ Mẫu giáo	"	3.183	3.250		-	
- Tiểu học	"	8.809	8.600		-	
- Trung học cơ sở	"	5.069	5.200		-	
- Phổ thông trung học	"	2.232	2.200		-	

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện tháng 7/2020	Tỷ lệ %	Ghi chú
12.2. Tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đi học						
- Mầm non						
+ Nhà trẻ	%	15,03	15		-	
+ Mẫu giáo	"	86,99	90		-	
- Tiểu học	"	99,64	99,5		-	
- Trung học cơ sở	"	97,00	97		-	
- Phổ thông trung học	"	67,00	70		-	
12.3. Giáo dục không chính quy						
+ Phổ cập giáo dục tiểu học	Người	40	50		-	
+ Phổ cập giáo dục THCS	"	130	130		-	
+ Xoá mù chữ từ 15-60 tuổi	"	100	80		-	
12.4. Xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục TH	Xã	10	10		-	
- Xã, thị trấn đạt chuẩn GD tiểu học đúng độ tuổi	"	10	10		-	
12.5. Tỷ lệ xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập THCS	%	100	100		-	
13. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	76,19	85,71	78,57	91,67	
- Số Trường đạt chuẩn quốc gia	Trường	4	4	1	25	
14. Dân số - KHHGD						
- Tăng dân số tự nhiên	%	0,93	0,90		-	
+ Tỷ suất sinh	‰	13,31	13,24		-	
+ Tỷ suất tử	‰	4,03	4,24		-	
-Giảm tỷ suất sinh	‰	0,05	0,07		-	
- Tỷ lệ áp dụng b/pháp tránh thai hiện đại	%	74,70	74,80		-	
15. Tỷ lệ xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế xã	%	100	100		-	
- Số xã đạt chuẩn Quốc gia về Y tế (theo tiêu chí mới)	Xã	10	10		-	
- Tỷ lệ xã có Bác sĩ phục vụ	%	100	100	100	100	
- Tổng số giường bệnh	Giường		150			
- Trẻ em < 5 tuổi SDD	%	10	10	10	100	
- Tiêm chủng đầy đủ trẻ em < 1 tuổi	%	90	99		-	
16. Tỷ lệ số dân tham gia bảo hiểm y tế	%	98,22	98	96,08	98,04	
- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế theo hộ gia đình	%	73,29	80,6	57,52	71,36	

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện tháng 7/2020	Tỷ lệ %	Ghi chú
- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế bắt buộc	%	93,35	97,6		-	
17. Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn nguy hại đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100	100		-	
18. Giải quyết việc làm mới	Người	3.153	3.500	2.743	78,37	
+ Xuất khẩu lao động	"	33	30		-	
19. Dạy nghề (Kể cả dạy nghề tư nhân)	"	3.049	3.500	2.422	69,20	
20. Giảm tỷ lệ hộ nghèo (so với tổng số hộ)	%	4,87	3		-	
(trong đó: giảm tỷ lệ hộ nghèo người Khmer)	"	7,61	5		-	
-Số hộ nghèo giảm trong năm	Hộ	1.101	667		-	
+ Hộ khmer	"	581	377		-	
- Số hộ nghèo cuối năm	"	1.488	821			
+ Hộ khmer	"	814	437			
- Tỷ lệ hộ nghèo cuối năm	%	6,69	3,69			
- Giảm tỷ lệ hộ cận nghèo (so với tổng số hộ)	"	3,31	2		-	
+ Số hộ cận nghèo giảm trong năm	Hộ	1.127	445		-	
+ Hộ cận nghèo cuối năm	"	2.174	1.729			
+ Tỷ lệ hộ cận nghèo cuối năm	%	9,77	7,77			
V. Môi trường						
21. Cơ sở SXKD đạt tiêu chuẩn môi trường	%	99	100	100	100	
22. Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt, đô thị công nghiệp dịch vụ đạt tiêu chuẩn môi trường	%	99	100	90	90	
23. Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt khu dân cư nông thôn đạt tiêu chuẩn môi trường	%	65	70	65	93	
24. Tỷ lệ cơ sở sản xuất mới xây dựng phải áp dụng công nghệ sạch hoặc được trang bị các thiết bị giảm ô nhiễm, xử lý chất thải	%	100	100	100	100	

Ghi chú: Chỉ tiêu đàn gia súc, gia cầm tính lũy kế; học sinh đầu năm học tính thời điểm 03/9; chỉ tiêu hộ nghèo tính thời điểm 30/10